

Số: **857/QĐ-UBND**

Trà Vinh, ngày **02** tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể phòng,
chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể Phòng, chống thiên tai quốc gia;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Tờ trình số 04/TTr-BCH ngày 31/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

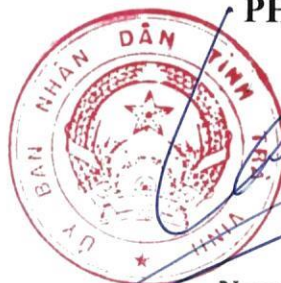
Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP; các Phòng, Ban;
- Lưu: VT, NN *phòng 02*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình tổng thể phòng,
chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Kèm theo Quyết định số **857/QĐ-UBND** ngày **02/6/2023**
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng của công tác phòng, chống thiên tai và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, giảm thiệt hại về tính mạng, tài sản, bảo vệ những thành quả phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, hướng đến phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai sau năm 2030 và chủ động phòng ngừa sau năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể và một số chỉ tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu cụ thể: Triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai của người dân và cộng đồng; tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Giảm tối thiểu 10% thiệt hại về người so với giai đoạn 2010 - 2020, trong đó tập trung giảm thiệt hại sạt lở; thiệt hại về kinh tế thấp hơn giai đoạn 2010 - 2020 và không vượt quá 1,2% GDP bình quân hàng năm.

- Dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời, bảo đảm độ tin cậy; 100% cơ quan, tổ chức và hộ gia đình vùng bị ảnh hưởng của thiên tai trên địa bàn tỉnh được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin về thiên tai.

- Nâng cao năng lực của lực lượng tham mưu hỗ trợ chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phấn đấu đáp ứng được yêu cầu tham mưu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo phòng, chống thiên tai theo thời gian thực.

- Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai được nâng cao. Phấn đấu 100% cơ quan hành chính các cấp, tổ chức và hộ gia đình vùng ảnh hưởng

thường xuyên của thiên tai được tiếp nhận đầy đủ thông tin, tài liệu về thiên tai và rủi ro thiên tai, hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Công trình cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân đủ khả năng chống chịu trước thiên tai theo mức thiết kế, từng bước nâng cấp đáp ứng yêu cầu về quản lý rủi ro thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu. Tập trung khắc phục, xử lý 100% vị trí trọng điểm đê điều đặc biệt xung yếu; người dân sống ở khu vực thường xuyên xảy ra sạt lở được đảm bảo an toàn, hạn chế bị rủi ro khi xảy ra thiên tai; 100% khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai được theo dõi, giám sát chủ động.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách và năng lực quản lý điều hành trong phòng, chống thiên tai:

a) Cập nhật, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai theo quy định; rà soát, xây dựng và ban hành các quy định về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền của tỉnh bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu và phù hợp với thực tế của tỉnh; kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai; nguồn lực cho phòng, chống, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai; lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình giáo dục.

b) Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Phân công trách nhiệm, cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực xã hội tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống, khắc phục thiên tai.

c) Triển khai thực hiện tốt hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai (trong đó có tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến tiêu thoát nước ở các đô thị, khu dân cư), đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu.

d) Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổng kết hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021, Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 12/8/2021, Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

c) Đào tạo nguồn nhân lực, bố trí trang thiết bị thiết yếu cho lực lượng tham gia hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai; rà soát, cập nhật hệ thống tài liệu để nâng cao nhận thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

d) Xây dựng tài liệu, bổ sung nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy của các cấp học trên địa bàn tỉnh.

e) Tổ chức thường xuyên, liên tục công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng, chống thiên tai cho từng nhóm đối tượng, phổ biến kỹ năng ứng phó, bảo đảm an toàn trước thiên tai cho người dân, nhất là tại khu vực thường xuyên xảy ra sạt lở đất...

g) Đầu tư hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ số trong công tác thông tin, truyền thông tại các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

a) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, tăng cường mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng sâu, vùng xa; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực.

b) Cập nhật, xây dựng phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác; xây dựng hệ thống quan trắc, hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất.

4. Tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai (lũ, sạt lở đất...), nhất là đối với các

hộ nghèo, khó khăn nhằm nâng cao khả năng chống chịu, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân trước thiên tai.

b) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, đê biển theo quy hoạch phòng, chống lũ và đê điều. Từng bước đầu tư xử lý dứt điểm những trọng điểm đê điều xung yếu; xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát chuyên dùng, nhất là các trọng điểm đê điều xung yếu, tăng cường công tác quản lý đê trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu, kết hợp sơ tán dân khi xảy ra thiên tai.

d) Đầu tư, nâng cấp các công trình cảng cá, kết hợp làm nơi neo đậu tránh, trú bão và thông tin, hậu cần nghề cá; đầu tư nâng cao khả năng chống ngập lụt cho các đô thị, nhất là ngập lụt khi mưa lớn, triều cường; khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ, có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sạt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ cảnh báo sớm ngập lụt để người dân chủ động ứng phó, giảm rủi ro do thiên tai.

e) Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.

5. Nâng cao khả năng phục hồi và tái thiết sau thiên tai

a) Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; thực hiện chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, phát triển các kênh thanh toán trực tuyến để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai.

b) Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Ưu tiên nguồn lực khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.

d) Đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu cho công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

a) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao năng lực dự báo hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống xói, lở; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do sạt lở đất, sử dụng vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng có giá trị kinh tế cao.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai, tiến tới đồng bộ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, quy trình, công cụ tính toán dự báo, cảnh báo, giám sát thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.

c) Tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai; đồng thời, tranh thủ vận động hỗ trợ của quốc tế trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Thực hiện các giải pháp vùng trong phòng, chống thiên tai

a) Chủ động “sống chung với lũ và hạn hán, xâm nhập mặn”, thích ứng, khai thác lợi thế để phát triển bền vững, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác cát trên sông, khai thác nước dưới đất, xây dựng công trình, nhà ở, chất thải ven sông, kênh, rạch. Từng bước di dời, sắp xếp lại các hộ dân sinh sống trong vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất. Tiếp tục đẩy mạnh việc bảo vệ, khôi phục và trồng bổ sung rừng ngập mặn ven biển.

- Xây dựng kịch bản chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai như bão, lũ lớn, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn cục đoạn.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp để chủ động thích nghi với điều kiện tự nhiên của các tiểu vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Củng cố, xây dựng hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, công trình kiểm soát triều, kiểm soát mặn, ngọt, công trình thủy lợi nội đồng phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững. Hoàn thiện hệ thống đê biển đảm bảo an toàn chống bão, ngăn triều theo mức thiết kế; các tuyến đê bao, bờ bao phù hợp với phương án phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Kết hợp công trình giao thông với các công trình thủy lợi, tuyến đê biển, đê bao, bờ bao. Xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, vật liệu mới, các giải pháp thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp trữ nước ngọt, xây dựng bổ sung các hệ thống công trình trữ nước mùa mưa, điều hòa nguồn nước cho mùa khô.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là với các quốc gia thượng nguồn lưu vực sông Mê Công trong quản lý, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

b) Chủ động phòng, tránh bão, áp thấp nhiệt đới đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, các hoạt động kinh tế biển:

- Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu, thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ.

- Xây dựng các khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá, các cơ sở hạ tầng phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Đầu tư, nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn trên biển theo hướng chuyên nghiệp, có đủ phương tiện, trang thiết bị để xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp; phát huy tốt vai trò lực lượng dân quân biển, các tổ đội đánh cá trên biển theo phương châm 4 tại chỗ.

(Chi tiết các nhiệm vụ chủ yếu tại phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ ngành Trung ương theo quy định. Rà soát, tham mưu, đề xuất xây dựng và ban hành các quy định về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền của tỉnh; tham mưu kiện toàn cơ quan tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai theo thời gian thực, đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả.

b) Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai, tổ chức tập huấn về công tác phòng, chống thiên tai cho cộng đồng tại vùng thường xuyên bị thiên tai; thực hiện nội dung quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi trong quy hoạch tỉnh, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; xây dựng, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

c) Tham mưu, đề xuất và chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai và xây dựng cộng đồng an toàn gắn với xây dựng nông thôn mới

d) Triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động phòng, chống thiên tai; điều chỉnh, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

e) Tham mưu, đề xuất xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; tham mưu thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

g) Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch, phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh. Kịp thời xử lý việc xuất cấp phương tiện, thiết bị dự trữ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

a) Rà soát kịch bản, phương án huy động lực lượng, phương tiện ứng phó với thiên tai, sự cố; kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ các địa phương và nhân dân ứng phó thiên tai, sự cố khi có yêu cầu.

b) Tham mưu, đề xuất đầu tư, mua sắm, nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phù hợp với đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, lực lượng dân quân tự vệ,...

d) Chủ trì tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn các sự cố do thiên tai; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; huy động và điều phối lực lượng, phương tiện của các ngành, địa phương tham gia thực hiện phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

e) Chỉ đạo kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều, phòng chống thiên tai; tập trung xử lý, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản, lập bến bãi trái phép, lấn chiếm lòng sông.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm Luật Khí tượng thủy văn và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai, đặc biệt là một số thiên tai có nguy cơ gây thiệt hại lớn như bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở đất; đẩy mạnh xã hội hóa công tác khí tượng thủy văn, quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên

tai; xây dựng, lắp đặt mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong khai thác khoáng sản; tập trung xử lý, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản, lập bến bãi trái phép, lấn chiếm lòng sông theo quy định.

c) Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng chi tiết làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai phù hợp, hiệu quả; tăng cường hợp tác quốc tế trong chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn; hợp tác với các quốc gia thượng nguồn lưu vực sông Mê Công trong quản lý, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

4. Đài Khí tượng thủy văn Trà Vinh

Theo dõi diễn biến thời tiết, thủy văn trên địa bàn tỉnh và các khu vực lân cận, phối hợp chặt chẽ với cơ quan khí tượng thủy văn Trung ương để kịp thời phát các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, cung cấp đầy đủ, kịp thời, đủ độ tin cậy các bản tin dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan chức năng và nhân dân chủ động, kịp thời phòng tránh giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

5. Sở Công Thương

a) Hướng dẫn, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt động của ngành công thương, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có kế hoạch bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu trong trường hợp xảy ra thiên tai, nhất là đối với vùng thường xuyên bị thiên tai.

6. Sở Xây dựng

a) Rà soát, kiểm tra đánh giá lại hệ thống tiêu thoát nước đô thị, nhất là tại các khu vực xảy ra tình trạng ngập úng khi mưa lớn kết hợp triều cường, đảm bảo việc thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, chống ngập úng tại các đô thị. Kiểm tra các công trình đang thi công và các công trình hiện trạng xuống cấp không bảo đảm an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Theo dõi, hướng dẫn việc lồng ghép, triển khai các nội dung về phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường bị tác động của sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan phổ biến, tuyên truyền, thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng; triển khai có hiệu quả chương trình, chính sách hỗ trợ người dân vùng thiên tai xây dựng nhà ở an toàn chống lũ, bão theo quy định.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, phát triển ngành giao thông vận tải, đầu tư xây dựng công trình giao thông, nhất là các khu vực thường xuyên xảy ra triều cường, sạt lở đất để có phương án phù hợp, đảm bảo an toàn công trình. rà soát đánh giá tác động của các tuyến đường giao thông thuộc phạm vi ngành quản lý, khắc phục kịp thời, hạn chế rủi ro thiên tai do việc sạt lở xảy ra trên các tuyến đường giao thông trong mùa mưa lũ.

b) Triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông khi có tình huống thiên tai, nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường,... và khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông ngay sau thiên tai.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, các thông tin, hoạt động về công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho học sinh và cơ sở vật chất của ngành khi xảy ra tình huống thiên tai nguy hiểm; đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, bảo đảm ứng phó và làm nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai.

b) Tăng cường giáo dục, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng, chống thiên tai cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh; lồng ghép, tích hợp kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy, đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học

10. Sở Y tế

Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở y tế rà soát phương án để bảo đảm an toàn đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhất là tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai; bảo đảm công tác khám chữa bệnh cho nhân dân khi có tình huống thiên tai; điều phối lực lượng tham gia cấp cứu, điều trị khi có tình huống thiên tai đặc biệt nghiêm trọng; khắc phục môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong và sau thiên tai.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống thiên tai vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu, đề xuất bố trí vốn đầu tư công trung hạn đầu tư khắc phục sự cố, sạt lở, di dời dân cư khẩn cấp khỏi vùng sạt lở, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó thiên tai và cứu hộ cứu nạn, nghiên cứu chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số phục vụ phòng chống thiên tai; ưu tiên

nguồn lực đầu tư công trình phòng chống thiên tai phục vụ đa mục tiêu, hạn chế tác động bất lợi do thiên tai, biến đổi khí hậu.

b) Phối hợp các sở, ngành thực hiện cơ chế khuyến khích đầu tư, huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với ngành liên quan cân đối, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này và các chương trình, dự án về phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

13. Đài Phát thanh và truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh

Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai; đưa tin dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, thiên tai, các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng, chống thiên tai kịp thời, chính xác; tổ chức phát sóng một số chương trình, chuyên đề về phòng, chống thiên tai đến người dân để chủ động ứng phó.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể - xã hội

Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành tuyên truyền, phổ biến, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức lực lượng, phương tiện, điều kiện vật chất khác để tham gia phòng ngừa ứng phó thiên tai; tham gia sơ tán, di dời, bảo vệ và cứu người bị nạn; tham gia các hoạt động khắc phục, phục hồi sau thiên tai.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai. Chủ động bố trí nguồn lực thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định.

b) Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai của địa phương; đầu tư nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý.

c) Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

d) Điều chỉnh, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai tại địa phương, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

e) Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

g) Rà soát, bố trí, di dời dân cư ra khỏi các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất; theo dõi, cảnh báo rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu trên địa bàn quản lý.

16. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ PHÒNG, CHỐNG
THIÊN TAI QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH
(Kèm theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
A	VỀ THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH TRONG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI		
I	VỀ thể chế, chính sách về phòng chống thiên tai		
1	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương	Sở NN&PTNT	Các Sở, Ban, ngành, tổ chức Chính trị - Xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Thực hiện tốt cơ chế chính sách huy động các nguồn lực xã hội tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống, khắc phục thiên tai đảm bảo theo quy định	Sở NN&PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội
3	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và truyền thông trong phòng, chống thiên tai đảm bảo theo đúng quy định	Sở NN&PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ
II	VỀ hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật		
1	Cập nhật, áp dụng hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Rà soát, cập nhật hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo theo đúng quy định	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

III	Hoàn thiện về tổ chức		
1	Kiên toàn Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các cấp đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn
3	Củng cố, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động, mua sắm trang thiết bị, bố trí kinh phí... cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	UBND các xã, phường, thị trấn
B	NÂNG CAO NHẬN THỨC, KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2862/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở NN&PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn
C	NÂNG CAO NĂNG LỰC DỰ BÁO, CẢNH BÁO THIÊN TAI		
1	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Sở TN&MT; Đài KTTV tỉnh Trà Vinh	Các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai	Sở TT&TT, Đài PT&TH Trà Vinh	Các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan
4	Phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND các cấp
5	Ứng dụng công cụ, hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn,	Sở NN&PTNT,	Các Sở, ngành và UBND các

	ngập lụt đô thị theo thời gian thực theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Xây dựng	cấp
D	TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai	Sở Xây dựng, Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành và UBND các cấp
2	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành và UBND các cấp
3	Xây dựng hệ thống kè chống sạt lở ven sông tại những đoạn xói lở, sạt lở bờ sông, bờ biển nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành và UBND các cấp
4	Nâng cấp các công trình cảng cá, kết hợp làm nơi neo đậu tránh, trú bão và thông tin, hậu cần nghề cá.	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành và UBND các cấp
5	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai.	UBND các cấp	Các sở, ban, ngành có liên quan
6	Nghiên cứu, đầu tư nâng cao khả năng chống ngập lụt cho các đô thị, nhất là ngập lụt khi mưa lớn, triều cường; Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ cảnh báo sớm ngập lụt để người dân chủ động ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.	UBND các cấp	Các sở, ban, ngành có liên quan
7	Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương có liên quan
E	NÂNG CAO KHẢ NĂNG PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI		
1	Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Sác sở, ngành, tổ chức CT-XH
	Ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội,	Sở Lao động –	UBND các huyện, thị xã,

2	phát triển các kênh thanh toán trực tuyến để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai theo hướng dẫn của Trung ương	Thương binh và Xã hội	thành phố và các sở, ngành có liên quan
3	Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở ngành có liên quan
4	Ưu tiên nguồn lực khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.	Sở KH&ĐT, Sở TC, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở ngành có liên quan
5	Rà soát, bổ sung phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu cho công tác phòng, chống thiên tai	Sở NN&PTNT	Sở KH&ĐT, Sở Công Thương, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành có liên quan
G	NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		
1	Nâng cao năng lực dự báo hạn hán, xâm nhập mặn; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo dông sét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai khác	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài KTTV tỉnh Trà Vinh; Sở NN&PTNT và các đơn vị có liên quan
2	Ứng dụng chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của Trung ương	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Các Sở, ngành tỉnh
3	Ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả theo hướng dẫn của Trung ương	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Các Sở, ngành có liên quan
4	Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức.	UBND các cấp	Các Sở, ngành, tổ chức CT-XH trên địa bàn tỉnh